

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 của Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014 và yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Tổng công ty, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã rà soát Điều lệ hiện hành của Tổng công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Tổng công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và các yêu cầu quản trị, điều hành Tổng công ty.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản như nội dung đính kèm.

- Các quy định của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp 2014 sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/07/2015 theo thời điểm áp dụng của Luật Doanh nghiệp 2014;
- Các quy định của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Tổng công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Cự Tân

Đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ TCT phù hợp với quy định của Luật DN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
1.	Điểm e, Khoản 1, Điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Vì Luật doanh nghiệp 2014 (LDN 2014) có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 sẽ thay thế luật doanh nghiệp 2014
2.	Điểm d, Khoản 1, Điều 1: "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	"Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Tổng công ty và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Sửa đổi theo qui định của Khoản 29, Điều 4 LDN 2014
3.	Khoản 1, Điều 3	Đề nghị bổ sung Điểm s vào Khoản 1, Điều 3: Kinh doanh những ngành nghề khác mà Pháp luật không cấm và phù hợp với định hướng, điều phối của tập đoàn Dầu khí VN	Sửa đổi theo qui định tại Điều 7 LDN 2014
4.	Khoản 1, Điều 4: Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này...	Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này...	Sửa đổi theo qui định tại Điều 7 và Điều 29 LDN 2014
5.	Khoản 4, Điều 6: Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tổng công ty.	Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tổng công ty. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây: a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;	Sửa đổi theo qui định của Khoản 3, Điều 120 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
		<p>b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</p>	
6.	<p>Điểm e, Khoản 2, Điều 11: Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>	<p>Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>	<p>Sửa đổi theo qui định của Điểm đ, Khoản 1, Điều 114 LDN 2014</p>
7.	<p>Điểm h, Khoản 2, Điều 11: Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90 của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điều tương ứng theo qui định trong LDN 2014</p>
8.	<p>Khoản 6, Điều 12: Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p>	<p>Đề nghị bỏ</p>	<p>Do sự thay đổi của pháp luật: Điều 115 LDN 2014: quy định nghĩa vụ của cổ đông phổ thông không còn quy định nghĩa vụ này nữa</p>
9.	<p>Khoản 2, Điều 13: Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và</p>	<p>Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác</p>	<p>Bổ sung theo qui định mở tại Khoản 1, Điều 136 LDN 2014</p>

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
	Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	
10.	Điểm e, Khoản 3, Điều 13: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Điều chỉnh tương ứng theo qui định của LDN 2014
11.	Điểm b, Khoản 4, Điều 13: Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Điều tương ứng với sự thay đổi thứ tự các điều theo qui định trong LDN 2014
12.	Điểm c, Khoản 4, Điều 13: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại	Điều tương ứng với sự thay đổi thứ tự các điều theo qui định trong LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
	trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	
13.	Điểm b, c, Khoản 1, Điều 14: Báo cáo của Ban Kiểm soát và Báo cáo của HĐQT	b) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; c) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;	Điều chỉnh theo quy định tại Điểm c, đ, Khoản 2, Điều 136 LDN 2014
14.	Điểm 1, Khoản 2, Điều 14: Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Mặc dù quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 135: là quy định mở cho phép doanh nghiệp có thể quy định giá trị này cao hơn 35% như Điều lệ hiện nay của PVFCCo (từ 50%) nhưng theo quy định tại điểm đ, Khoản 2 Điều 143; d, Khoản 1, Điều 144 qui định về hình thức, hiệu lực của nghị quyết ĐHĐCĐ đều qui định ĐHĐCĐ quyết định giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. -Đề xuất: Để tránh mâu thuẫn trong việc áp dụng luật đề nghị tăng thẩm

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
			quyền quyết định của ĐHĐCĐ đối với các dự án đầu tư, các hợp đồng bán tài sản (từ 50% thành 35%) theo qui định của luật.
15.	Điểm o, Khoản 2, Điều 14: Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Đề nghị hủy bỏ điểm này	Bỏ nội dung tại điểm o k2 Điều 14 Điều lệ hiện tại vì nếu để nội dung này trong Điều 14 sẽ tự làm khó mình (nghĩa là giao dịch với Người liên quan luôn phải đưa ra cuộc họp. Trong khi LDN 2014 cho phép có thể lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản).
16.	Khoản 1, Điều 15: ... Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa năm (05) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện....	... Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền...	Sửa đổi theo qui định tại Điểm b, Khoản 2, và Khoản 3 Điều 15 LDN 2014 (Qui định mới trong LDN 2014)
17.	Điểm b, khoản 2, Điều 15: Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông,	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông, đóng dấu của tổ chức và có chữ ký người được ủy quyền dự họp, Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp	Bổ sung theo qui định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 15 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
	đóng dấu của tổ chức và có chữ ký người được uỷ quyền dự họp	tương ứng mỗi người đại diện theo uỷ quyền	
18.	Khoản 1, Điều 18: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.	Theo qui định tại Khoản 1, Điều 141 LDN 2014
19.	Khoản 2, Điều 18: ... Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	... Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	Theo qui định tại Khoản 2, Điều 141 LDN 2014
20.	Điều 20: Thông qua quyết định tại cuộc họp ĐHĐCD	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;</p> <p>e) Thay đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty .</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;</p>	Chỉnh sửa theo qui định tại Điều 144 LDN 2014
21.	Khoản 4, Điều 21: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ	Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty theo một trong các hình thức sau đây:	Chỉnh sửa cho phù hợp với qui định tại Khoản 4, Điều 145 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
	<p>đồng là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Nếu quá thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến Tổng công ty không nhận được phiếu lấy ý kiến của cổ đông thì được phép xem như cổ đông đó có ý kiến tán thành nội dung lấy ý kiến.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ</p>	<p>a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty qua fax hoặc thư điện tử, nội dung phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p>	
22.	Điểm a, Khoản 5, Điều 21: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;	Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	Chỉnh sửa theo qui định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 145 LDN 2014
23.	Khoản 6, Điều 21: Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Tổng công ty trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Điều chỉnh phù hợp với qui định mới tại Khoản 6, Điều 145 LDN 2014
24.	Khoản 8, Điều 21: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông bằng văn bản phải được số	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp	Điều chỉnh phù hợp với qui định mới tại Điều 144 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
	cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
25.	Đề nghị bổ sung 01 điều sau điều 23	<p>Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</p> <p>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	Bổ sung theo qui định tại điều 148 LDN 2014
26.	<p>Điểm c) điểm i) và điểm h) Khoản 3, Điều 25 về thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p> <p>c) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý gồm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;</p> <p>i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám</p>	<p>Gộp điểm c) và điểm i) lại thành 1 điểm chung:</p> <p>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị Tổng công ty;</p>	Sửa đổi bổ sung theo qui định tại điều 149 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
	<p>đốc, Kế toán trưởng của Tổng công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Tổng công ty. Việc miễn nhiệm và cách chức nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người miễn nhiệm, cách chức (nếu có);</p> <p>h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;</p>	<p>Sửa điểm h): Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi.</p>	
27.	<p>Điểm b) Khoản 3, Điều 25 về thẩm quyền của Hội đồng quản trị:</p> <p>b) Thành lập các công ty con của Tổng công ty; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người đại diện phần vốn, đại diện chủ sở hữu của Tổng công ty tại các công ty con; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc giới thiệu để bổ nhiệm, đề nghị miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ quản lý cấp Chủ tịch và ủy viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên của các công ty con;</p>	<p>Sửa đổi:</p> <p>b) Thành lập các công ty con của Tổng công ty; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người đại diện phần vốn, đại diện chủ sở hữu của Tổng công ty tại các công ty con; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc giới thiệu để bổ nhiệm, đề nghị miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ quản lý cấp Chủ tịch và ủy viên Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc của các công ty con trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty;</p>	

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
28.	Điểm c, Khoản 4, Điều 25: Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Tổng công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Tổng công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh); (PVFCCo sẽ điều chỉnh sau khi rà soát lại số thứ tự các điều khoản trong Điều lệ sửa đổi để viện dẫn trực tiếp các điều khoản của Điều lệ)	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2, Điều 149 LDN 2014
29.	Khoản 1, Điều 26: ... Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên...	Đề nghị bỏ nội dung này	Điều chỉnh để phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 152 LDN 2014
30.	Khoản 4, Điều 27: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp...	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp	Điều chỉnh theo quy định mới tại Khoản 5, Điều 153 LDN 2014
31.	Khoản 8, Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Điều chỉnh theo quy định mới tại Khoản 8, Điều 153 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
	tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.		
32.	Đề nghị bổ sung 01 Điều sau Điều 27	<p>Hợp đồng giao dịch của Tổng Công ty với “Người có liên quan”:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất. Trường hợp này, người đại diện ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này, người đại diện ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn 	Bổ sung để làm rõ phương thức thực hiện theo qui định tại Điều 162 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
		<p>bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p> <p>3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, gây thiệt hại cho Tổng công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Tổng công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>	
33.	<p>Điểm d, khoản 3 Điều 30 về thẩm quyền của Tổng giám đốc:</p> <p>d) Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý: cấp Trưởng, Phó các Ban, Phòng thuộc Tổng công ty, từ cấp Giám đốc trở xuống đối với các đơn vị phụ thuộc Tổng công ty, từ cấp Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trở xuống đối với các công ty con (nếu có), các chuyên gia, cố vấn và các chức danh khác không do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p>	<p>Đề nghị sửa đổi:</p> <p>d) Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý không do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với quy định về thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p>
b)	Bổ sung Điều 31	<p>Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p>	<p>Cụ thể hóa vai trò của Thư ký Công ty theo qui định mới tại Khoản 5, Điều 152 LDN 2014</p>

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
		b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.	
c)	Bổ sung 01 Điều mới trong điều lệ	Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc 1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây: a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp; b) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị; c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; d) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; đ) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ	Bổ sung do đây là điều mới của LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
		chức, cá nhân khác; e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tổ tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.	
d)	Khoản 1, Điều 32: ...Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. ... Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.	Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. ... Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.	Điều chỉnh theo qui định sửa đổi tại Khoản 2, Điều 163 và Khoản 2, Điều 164 LDN 2014
e)	Khoản 1, Điều 33: Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp	Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp	Điều tương ứng theo qui định trong LDN 2014
f)	Bổ sung 02 trách nhiệm của Ban Kiểm soát	Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.	Bổ sung theo Khoản 4 và Khoản 9 Điều 165 LDN 2014
g)	Điểm a, b, Khoản 4, Điều 35	Điều chỉnh từ giá trị 20% xuống 10%	Chỉnh sửa theo qui định tại Khoản 1, Điều 162 LDN 2014
h)	Chương XV: Trách nhiệm công bố thông tin	Đề nghị bổ sung theo các qui định tại Điều 108 và 109 LDN 2014	Đây là 02 Điều mới trong LDN 2014
i)	Điều 46: Con dấu 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định	1. HĐQT quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:	Điều chỉnh theo qui định mới tại Điều 44 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
	<p>thông qua con dấu chính thức của Tổng công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>a) Tên doanh nghiệp; b) Mã số doanh nghiệp.</p> <p>2. Trước khi sử dụng, TCT có phải thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.</p>	
j)	Điều 53: Cổ đông sáng lập	Bổ sung Tên, mã số doanh nghiệp và địa chỉ trụ sở chính của cổ đông sáng lập	Khoản 2, Điều 26 LDN 2014: Tên, mã số doanh nghiệp và địa chỉ trụ sở chính của thành viên là tổ chức của cổ đông sáng lập
k)	Chữ ký trong điều lệ sửa đổi	Bổ sung họ, tên và chữ ký của người đại diện theo pháp luật	Theo qui định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 25: Điều lệ được sửa đổi, bổ sung phải có họ, tên và chữ ký của những người sau đây: Người đại diện theo pháp luật đối với công ty cổ phần.